TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2025
V/v "Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Hoài Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Ngọc Hà và ông Phan Minh Quốc.

- Thư ký phiên toà: ông Lâm Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – An Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXX-DS ngày 26/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2025/QĐST-DS ngày 13/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Trương Hoài P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khóm T, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Địa chỉ liên lạc: số 193/123, khóm T, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang).

2. Bị đơn: bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1986

Ông Trần Văn Sinh E, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: khóm B, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trương Hoài P trình bày:

Vào ngày 22/8/2024, ông có cho vợ chồng ông Trần Văn Sinh E và bà Trần Thị Tuyết L vay số tiền 354.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản. Thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1.66%/tháng. Khi vay ông Sinh E và bà L có ký tên vào Hợp đồng vay tiền

không tài sản bảo đảm, hợp đồng vay được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Minh T số 2591, quyển số 08/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/8/2024. Tuy trên hợp đồng vay tiền ghi lãi suất 1.66%/tháng nhưng thực tế ông chỉ nhận lãi của ông Sinh E và bà L 1%/tháng.

Từ ngày vay tiền 22/8/2024 đến ngày 22/10/2024 ông Sinh E và bà L chỉ trả cho ông được 02 tháng tiền lãi với số tiền 7.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Ngày 22/02/2025 đã hết thời hạn vay, ông đã nhiều lần tìm gặp và điện thoại cho ông Sinh E và bà L để yêu cầu trả tiền nhưng ông Sinh E và bà L cố tình né tránh, không thực hiện việc trả tiền cho ông.

Do ông Sinh E và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông yêu cầu ông Trần Văn Sinh E và bà Trần Thị Tuyết L có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc là 354.000.000 đồng và lãi suất 01%/tháng tính từ ngày 23/10/2024 cho đến khi xét xử xong.

- Bị đơn ông Trần Văn Sinh E, bà Trần Thị Tuyết L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoài P; buộc ông Trần Văn Sinh E, bà Trần Thị Tuyết L có trách nhiệm trả cho ông Trương Hoài P số tiền gốc 354.000.000 đồng và lãi suất theo quy định là 01%/tháng, kể từ ngày 23/10/2024 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 354.000.000 đồng và lãi suất. Vì vậy, quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị Tuyết L, ông Trần Văn Sinh E có đăng ký thường trú tại khóm B, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân khu vực 10 – An Giang) theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Sinh E, bà L, đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông Sinh E, bà L đều vắng mặt, không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Sinh E, bà L theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: ông Trương Hoài P yêu cầu ông Trần Văn Sinh E, bà Trần Thị Tuyết L trả cho ông P số tiền gốc 354.000.000 đồng, lãi suất 01%/tháng từ ngày 23/10/2024 đến khi xét xử xong.

[3.1] Chứng cứ nguyên đơn đưa ra khi khởi kiện là Hợp đồng vay tiền không đảm bảo tài sản do ông Trần Văn Sinh E, bà Trần Thị Tuyết L ký vay của ông Trương Hoài P số tiền 354.000.000 đồng.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn ông Sinh E, bà L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ nhưng ông Sinh E, bà L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc 354.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/10/2024 đến khi xét xử xong.

[4] Xét, giữa ông P và ông Sinh E, bà L có xác lập Hợp đồng vay tiền không đảm bảo tài sản vào ngày 22/8/2024 tại Văn phòng Công chứng Trần Minh Tiên (trụ sở: đường Trần Phú, khóm Thanh Niên, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang). Theo đó, ông Sinh E, bà L, ký vay của ông P 354.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1,66%/tháng. Ông Sinh E, bà L đã đóng lãi được 02 tháng với tổng số tiền là 7.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Mặc dù ông P đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng đến nay ông Sinh E, bà L chưa trả cho ông P thêm khoản tiền nào.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tiền giữa ông P với ông Sinh E, bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền, nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại các điều 116, 117, 118, 119 và 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn ông Sinh E, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông P yêu cầu trả số tiền gốc 354.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Xét về lãi suất: tại Hợp đồng vay tiền không đảm bảo tài sản vào ngày 22/8/2024 nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất vay 1,66%/tháng nên không vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi suất 01%/tháng, kể từ ngày 23/10/2024 nên lãi suất được tính như sau:

Vốn vay 354.000.000 đồng x 254 ngày (tính từ ngày 23/10/2024 đến ngày 03/7/2025) x 1% (0,033% ngày) = 29.672.280 đồng

Tổng số gốc và lãi là: (354.000.000 đồng + 29.672.280 đồng) = 383.672.280 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Sinh E, bà L phải trả cho ông P số tiền gốc, lãi là 383.672.280 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Sinh E, bà L bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông P không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoài P.

1.1. Buộc ông Trần Văn Sinh E, bà Trần Thị Tuyết L có trách nhiệm trả cho ông Trương Hoài P số tiền gốc, lãi là 383.672.280 đồng (ba trăm tám mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm tám mươi đồng).

1.3. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn Sinh E, bà Trần Thị Tuyết L phải chịu 19.183.614 đồng (mười chín triệu một trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trương Hoài P không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.287.500 đồng (chín triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0021814 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm